

Số: 03/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 02 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức bộ máy,  
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA XVII, KỲ HỌP BỐN MƯƠI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;*

*Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;*

*Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức bộ máy, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức bộ máy, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:**

1. Địa chỉ trụ sở, địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn

a) Địa chỉ trụ sở: tại Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

b) Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng

Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn (sau đây viết tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và

phát triển vốn.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hạch toán độc lập, nguồn vốn hoạt động của Quỹ được gửi tại Kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước, các ngân hàng có vốn chi phối của Nhà nước khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 18 Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất; khoản 6 Điều 2 Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất (Sau đây viết tắt là Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ) và pháp luật có liên quan.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

### a) Nhiệm vụ của Quỹ

Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.

Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.

Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.

Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng và xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ và Điều 16, Điều 17 Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 5 Điều 2 Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

### b) Quyền hạn của Quỹ

Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.

Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý

vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.

Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

### 3. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của Quỹ

a) Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có: Hội đồng quản lý; Ban kiểm soát; Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

b) Quỹ hoạt động theo mô hình độc lập (trước mắt hoạt động kiêm nhiệm, quá trình hoạt động tùy theo điều kiện thực tiễn có thể chuyển sang hoạt động chuyên trách), thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan.

### 4. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập có 03 (ba) thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó:

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính; 01 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng quản lý thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, cơ chế tài chính của Quỹ và pháp luật có liên quan.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

d) Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

### 5. Ban Kiểm soát Quỹ

a) Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ.

b) Thành phần Ban Kiểm soát: có 03 thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; gồm Trưởng ban là lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Tài chính và 02 thành viên khác là lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và

Sở Tài chính.

c) Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

đ) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

#### 6. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

a) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và 02 phòng nghiệp vụ.

Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

Phó Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Kế toán trưởng Quỹ là công chức của Sở Tài chính, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Phòng nghiệp vụ Quỹ có 02 phòng chuyên môn, gồm: Phòng Hành chính - Kế hoạch - Tổng hợp (03 người, bao gồm kế toán trưởng); Phòng Quản lý vốn (03 người). Nhân sự các phòng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác của Cơ quan điều hành nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

#### 7. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

a) Vốn điều lệ của Quỹ hiện tại là 433,21 tỷ đồng và được bổ sung hàng năm cho Quỹ từ các nguồn sau: nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật; nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương, được cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ; các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

c) Vốn hoạt động của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Quỹ mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước khu vực VI (địa bàn tỉnh Lạng Sơn), tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định. Trong thời gian tạm thời nhàn rỗi, vốn điều lệ của Quỹ được gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước, các ngân hàng có vốn chi phối của Nhà nước khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, bảo đảm an toàn, hiệu quả và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

## 8. Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ

### a) Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để

Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

Ứng vốn cho đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Việc ứng vốn, phí ứng vốn, hoàn trả ứng vốn thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

## 9. Hoạt động nhận ủy thác Quỹ

a) Quỹ được nhận ủy thác quản lý quỹ tài chính nhà nước khác của địa phương theo quy định.

b) Việc nhận ủy thác của Quỹ thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với bên ủy thác. Quyết định hoặc Hợp đồng nhận ủy thác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

c) Quỹ có trách nhiệm hạch toán và theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) của Quỹ.

d) Việc nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP và Điều lệ hoạt động của Quỹ.

đ) Quỹ được hưởng khoản thu từ việc nhận ủy thác và được xác định là khoản thu của Quỹ.

#### 10. Chế độ tài chính

a) Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

b) Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

#### 11. Các khoản thu, chi của Quỹ

a) Các khoản thu gồm: khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 291/2025/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật; Khoản thu từ việc nhận ủy thác quản lý quỹ khác quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi gồm: chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ; chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập; các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; các khoản chi khác trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Quỹ được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

c) Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ để chi cho các nội dung quy định tại điểm b khoản này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

d) Quỹ có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật.

## 12. Chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo

Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm của Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ bốn mươi sáu thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, TC CT-XH tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn, Công TTĐT tỉnh;
- Liên thông Hệ thống PMNV HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Hậu**